



1	1	BARTON, Matthew	AUS				
WC	2	GUO, Ran	CHN	M. BARTON [1]	63 61		
WC	3	PENG, Changwei	CHN	M. BARTON [1]	61 61		
WC	4	LIU, Bei	CHN	C. PENG	76(5) 60		
	5	WANG, Ruikai	CHN	M. BARTON [1]	61 62		
	6	LAU, Andy	HKG	A. LAU	67(7) 64 64		
	7	HUNG, Jui-Chen	TPE	J. HUNG	62 63		
7	8	PENG, Hsien-Yin	TPE	J. HUNG	63 76(7)		
2	9	ONOZAWA, Arata	JPN				
	10	ZHU, De-Long	CHN	A. ONOZAWA [2]	75 64		
	11	RATIWATANA, Sonchat	THA	A. ONOZAWA [2]	63 36 63		
WC	12	SHEN, You-Xu	CHN	S. RATIWATANA	60 62		
	13	FENG, Nian	CHN	A. ONOZAWA [2]	60 63		
	14	XU, Jun-Chao	CHN	J. XU	64 62		
	15	QI, Xiao	CHN	X. QI	wo.		
6	16	SATO, Bumpei	JPN	X. QI	46 76(5) 64		
3	17	LEE, Hsin-Han	TPE				
WC	18	WANG, Rui-Xuan	CHN	H. LEE [3]	61 64		
WC	19	LI, Jin-Zheng	CHN	H. LEE [3]	63 63		
WC	20	WANG, Yilun	CHN	Y. WANG	60 60		
WC	21	LI, Dong-Wen	CHN	H. LEE [3]	63 62		
	22	KIBI, Yuuya	JPN	Y. KIBI	61 60		
	23	LI, Yi-Feng	CHN	Y. KIBI	63 67(4) 64		
8	24	GAO, Peng	CHN	P. GAO [8]	61 61		
4	25	YI, Chu-Huan	TPE				
WC	26	LIN, Kai-Jie	CHN	C. YI [4]	61 61		
	27	XUE, Feng	CHN	C. YI [4]	64 61		
WC	28	TAN, Hai-Yun	CHN	H. TAN	61 75		
WC	29	CAI, Zhao	CHN	C. YI [4]	61 63		
	30	NING, Yucing	CHN	Y. NING	64 16 75		
WC	31	ZHANG, Dongrun	CHN	Y. LI [5]	61 64		
5	32	LI, Yu Cheng	CHN	Y. LI [5]	62 62		



ATP Tour © Copyright 2006

Seeded Players	Rank	Prize Money	Pts.	Alternates	Retirements/W.O.
1 BARTON, Matthew	500	Qualifier	3		J. Xu - Illness
2 ONOZAWA, Arata	542	Finalist	\$0 0		
3 LEE, Hsin-Han	718	2nd Round	\$0 0		
4 YI, Chu-Huan	797				
5 LI, Yu Cheng	849				
6 SATO, Bumpei	882				
7 PENG, Hsien-Yin	956				
8 GAO, Peng	999				
Last Direct Acceptance					Challenger Supervisor
XU Feng - Dbl 612					Nitin KANNAMWAR

Follow Live Scoring on www.ATPWorldTour.com